

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2020/HS-ST
Ngày 12-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Minh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Mạnh Cường
Ông Nguyễn Nhật Chiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mai Trang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 71/2020/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. **Lương Văn P** (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 25 tháng 11 năm 1988 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Viết T (đã chết) và con bà Lưu Thị T, sinh năm 1960; vợ: Lưu Thị N, sinh năm 1986; con: Lương Khánh N, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2019 đến nay. Có mặt.

2. **Trương Văn K** (tên gọi khác: Không có), sinh ngày 15 tháng 9 năm 1992 tại Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn P, xã X, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn P (đã chết) và con bà Lương Thị N, sinh năm 1958; vợ: Triệu Thị T, sinh năm 1989; con: Trương Kim C, sinh năm 2015; tiền án: Có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 09/2019/HS-ST ngày 11/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù. Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 30/12/2019 đến ngày 15/01/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh (vì lý do sức khỏe). Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 50 phút ngày 30/12/2019, tại khu vực T, phường V, thành phố L tổ công tác Công an thành phố Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang Lương Văn P và Trương Văn K có hành vi tàng trữ chất ma túy Heroine để sử dụng.

Kết luận giám định số 43/KL-PC09 ngày 31/12/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine có khối lượng 0,232 gam (đã trừ bì).

Tại bản cáo trạng số 75/CT-VKS, ngày 16/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Lương Văn P, Trương Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Lương Văn P, Trương Văn K khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 30/12/2019 sau khi đi uống Methadone tại Bệnh viện Lao tỉnh Lạng Sơn, Trương Văn K điều khiển xe máy biển kiểm soát 12D1-074.28 đến quán nước ở khu vực ngã tư thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Tại quán nước thì gặp Lương Văn P, Lương Văn P rủ Trương Văn K cùng góp tiền mua ma túy về sử dụng chung. Trương Văn K góp 40.000đ (bốn mươi nghìn đồng), Lương Văn P góp 80.000đ (tám mươi nghìn đồng). Trương Văn K cầm 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) rồi gọi điện thoại cho một người đàn ông tên là Bình M (không biết địa chỉ cụ thể) để hỏi mua ma túy và hẹn ra khu vực T, phường V, thành phố L để giao dịch mua bán ma túy Heroine. Trương Văn K điều khiển xe mô tô chở Lương Văn P đến điểm hẹn, trên đường đi Trương Văn K dừng xe để Lương Văn P vào hiệu thuốc mua hai bơm kim tiêm và một ống Novocain. Khi đi đến điểm hẹn, Trương Văn K đưa cho người đàn ông có tên Bình M 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng), Bình M đưa cho Trương Văn K một gói giấy chứa ma túy Heroine. Sau khi mua được ma túy, Trương Văn K đưa gói ma túy bằng tay phải vòng ra phía sau cho Lương Văn P cầm, Lương Văn P cất giấu gói ma túy trong lòng bàn tay trái để đi tìm nơi sử dụng thì lực lượng công an đến kiểm tra phát hiện, bắt giữ, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Lương Văn P, Trương Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lương Văn P mức án từ 12 đến 15 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trương Văn K mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu để tiêu hủy phong bì niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định; 01 ống nước cất Novocain và 02 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng. Tịch thu để hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đen liên quan đến hành vi phạm tội. Trả lại cho bị cáo Lương Văn P: 01 phong bì niêm phong bên trong có 638.000 đồng; 01 thẻ điều trị Methadone tên Lương Văn P; 01 ví giả da màu đen. Trả lại cho Trương Văn K: 01 ví giả da màu nâu, 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 082172642 mang tên Trương Văn K; 01 thẻ có ký hiệu MMT VietNam số 209100561 mang tên Trương Văn K.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn. Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận: Vào hồi 10 giờ 50 phút ngày 30/12/2019 các bị cáo Lương Văn P, Trương Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép 0,232 gam chất ma túy Heroine mục đích để sử dụng. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo Lương Văn P, Trương Văn K là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ma túy là chất gây nghiện, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người và nền kinh tế của đất nước, gây mất trật tự an ninh tại địa phương, các bị cáo đều nhận thức được tác hại của ma túy, biết việc tàng trữ chất ma túy là trái phép bị pháp luật ngăn cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi của các bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật để nhằm răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nêu trên cần xem xét những yếu tố liên quan đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và các yếu tố khác có liên quan của các bị cáo, trên cơ sở xem xét lời đề nghị, luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

[4] Xét về nhân thân: Các bị cáo Lương Văn P và Trương Văn K đều là người nghiện và bị lệ thuộc vào chất ma túy; bị cáo Trương Văn K hiện nay đang mắc và điều trị bệnh hội chứng thận hư, suy thận (có hồ sơ bệnh án của bệnh viện Đa khoa tỉnh Lạng Sơn).

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Lương Văn P và Trương Văn K đều thành khẩn khai báo nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[6] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trương Văn K có 01 tiền án về tội Trộm cắp tài sản tại bản án số 09/2019/HS-ST ngày 11/3/2019 Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 06 tháng tù, chưa được xóa án tích như vậy lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét vai trò của các bị cáo: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, để cá thể hóa trách nhiệm hình sự cần xem xét, đánh giá hành vi, vai trò cũng như sự tham gia phạm tội của từng bị cáo, trên cơ sở xem xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Lương Văn P là người rủ rê, khởi xướng việc góp tiền và đưa tiền cho Trương Văn K để mua ma túy, còn Trương Văn K sử dụng điện thoại của bản thân trực tiếp gọi điện thoại liên lạc với người bán ma túy, riêng bị cáo Trương Văn K có một tình tiết tăng nặng, cả hai bị cáo đều có một tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và vai trò của từng bị cáo, Hội đồng xét xử quyết định một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội đó là cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định với mức án tương đương nhau là phù hợp, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước và đề cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, góp phần răn đe và phòng ngừa tội phạm tại địa phương. Do các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu để tiêu hủy 01 phong bì niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 ống nước cất Novocain chưa qua sử dụng; 02 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; Tịch thu để hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đen của Trương Văn K sử dụng để liên lạc mua ma túy; Trả lại các bị cáo những tài sản không liên quan đến việc phạm tội: Trả lại cho bị cáo Lương Văn P: 01 phong bì niêm phong bên trong có 638.000 đồng; 01 thẻ điều trị Methadone mang tên Lương Văn P; 01 ví giả da màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đen. Trả lại cho Trương Văn K: 01 ví giả da màu nâu; 01 giấy chứng minh thư nhân dân mang tên Trương Văn K; 01 thẻ có ký hiệu MMT VietNam số 209100561 mang tên Trương Văn K.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với đối tượng tên Bình M là người bán ma túy do bị cáo Trương Văn K không biết địa chỉ của đối tượng nên Cơ quan điều tra không

có căn cứ xác minh xử lý trong vụ án, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[11] Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki- Axelo màu sơn xanh trắng, biển kiểm soát 12D1-074,28, kết quả điều tra xác định chiếc xe là của Trương Văn Hiện (anh trai của Trương Văn K). Việc bị cáo Trương Văn K mượn xe đi mua ma túy để sử dụng anh Trương Văn Hiện không biết, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố Lạng Sơn đã trả lại xe mô tô cho anh Trương Văn Hiện do vậy Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[12] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về chứng cứ tài liệu trong vụ án được thu thập, bảo quản đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[13] Về án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 Điều 38; Điều 58; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lương Văn P, Trương Văn K. Điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trương Văn K.

Căn cứ vào điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lương Văn P, Trương Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt:

2.1 Xử phạt bị cáo Lương Văn P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 30/12/2019.

2.2 Xử phạt bị cáo Trương Văn K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án, được trừ đi số ngày bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/12/2019 đến ngày 15/01/2020.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu để tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong đựng mẫu vật là chất ma túy sau giám định; 01 (một) ống nước cất Novocain chưa qua sử dụng; 02 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng.

- Tịch thu để hóa giá sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đen, số Imel 355057094286565.

- Trả lại cho bị cáo Lương Văn P: 01 (một) phong bì niêm phong bên trong có 638.000 đồng (sáu trăm ba mươi tám nghìn đồng); 01 (một) thẻ điều trị Methadone mang tên Lương Văn P; 01 (một) ví giả da màu đen, kích thước 11cm x 08 cm x 01cm; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Itel vỏ màu đen, mặt lưng có dán một miếng dán màu trắng, số Imel 354083090177229.

- Trả lại cho bị cáo Trương Văn K: 01 (một) ví giả da màu nâu, kích thước 09 cm x 18 cm x 02cm; 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 082172642 mang tên Trương Văn K; 01 thẻ có ký hiệu MMT VietNam số 209100561 mang tên Trương Văn K).

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 01 tháng 4 năm 2020).

4. Án phí: Buộc các bị cáo Lương Văn P, Trương Văn K mỗi bị cáo phải nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Công an thành phố Lạng Sơn (02 bản);
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Huyền

